TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 09 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2020/TLST/HNGĐ ngày 13/3/2020 giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Hồng A, sinh năm: 1989.

Trú tại: Khu vực B, phường C, TP. N, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1982.

Trú tại: Khu vực B, phường C, TP. N, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Hồng A, sinh năm: 1989.

Trú tại: Khu vực B, phường C, TP. N, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1982.

Trú tại: Khu vực B, phường C, TP. N, tỉnh Hậu Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng A và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Như Đ, (giới tính: Nữ), sinh ngày 04/3/2005. Chị A và anh D thỏa thuận giao con chung cho chị A nuôi dưỡng. Ngoài ra, cháu Đ có nguyện vọng sống chung với mẹ nên chị A được quyền nuôi dưỡng cháu Đ cho đến khi trưởng thành.

Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên anh D chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn D không ai được quyền cản trở.

Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Nguyên đơn được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0000202 ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Do đó, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự* ;
- *VKSND TP. N;*
- *THA DS TP. N;*
- *UBND phường C;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Cương